

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

Thuận An, ngày 19 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2020/TLST-KDTM ngày 12/10/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng xây dựng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty TNHH t; địa chỉ: xã T1, huyện T2, Thành phố T3;

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Kinh L, sinh năm 1966; địa chỉ: phường T4, quận T5, Thành phố T3.

1.2. Bị đơn: Công ty Cổ phần D; địa chỉ: phường D1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Văn H – Giám đốc; địa chỉ: Số phường D1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1962; trú tại: phường D1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Công ty Cổ phần D có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 531.000.800 đồng (năm trăm ba mươi một triệu tám trăm đồng).

2.2. Thời hạn thanh toán:

Ngày 15/3/2021, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/7/2021, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/11/2021, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/3/2022, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/7/2022, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/11/2022, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/3/2023, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/7/2023, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/11/2023, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)

Ngày 15/3/2024, Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty TNHH t số tiền 81.000.800 đồng (tám mươi một triệu tám trăm đồng).

Tất cả các ngày tháng năm nêu trên được tính là ngày tháng năm dương lịch.

2.3. Phương thức thanh toán: Đến thời hạn thanh toán theo thỏa thuận, Công ty Cổ phần D phải trả cho Công ty TNHH t số tiền quy định bằng cách chuyển khoản vào số tài khoản 6120201000369 tên Công ty TNHH t của Ngân hàng M chi nhánh T2, Thành phố T3.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.4. Về án phí:

+ Công ty TNHH t phải chịu 6.310.008 đồng (sáu triệu ba trăm mười nghìn không trăm lẻ tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047406 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho Công ty TNHH t số tiền còn lại 6.310.008 đồng (sáu triệu ba trăm mười nghìn không trăm lẻ tám đồng).

+ Công ty Cổ phần D phải chịu 6.310.008 đồng (sáu triệu ba trăm mười nghìn không trăm lẻ tám đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tố Uyên